

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HS-PT

Ngày 09-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

*Các thẩm phán:* - Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Bà Đỗ Thị Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Lương Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HSST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện KX, tỉnh Thái Bình.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

**Lương Văn T**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn ACB, xã TT, huyện KX, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lương Quang V (đã chết) và bà Đinh Thị H, sinh năm 1975; Chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định số 08/QĐ-TA ngày 16/8/2019 đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân huyện KX thời hạn 15 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 04/12/2020; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Trong vụ án còn có bị cáo Phạm Quang T1 kháng cáo, đã rút kháng cáo ngày 28/10/2022 và các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lê Hồng Q không kháng cáo, không bị kháng nghị và bị hại anh Lương Ngọc T2, chị Bùi Thị L không kháng cáo Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 22/3/2022, các bị cáo Lê Hồng Q, Nguyễn Thanh S và Phạm Quang T1 đang ở nhà trọ do bị cáo S thuê của bà Cao Thị N ở thôn ĐC, xã VL, huyện KX, tỉnh Thái Bình thì Q bảo S “Anh hỏi mượn hộ em cái xe đi có việc”, S trả lời “ngồi chờ một tý L vào rồi có xe”. S điện thoại cho bạn là anh Nguyễn Ngọc L ở thôn NH, xã VL, thành phố TB nói “mang xe vào đi chở nhân viên”. Khoảng 10 phút sau, anh L điều khiển xe mô tô hiệu HONDA Wave S, màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 17B1-744.28 đến nhà trọ của S, S nói với L “đi thì lấy xe T1 đi còn xe mày để lại tý bọn anh đi có việc”. Anh L lấy xe mô tô của T1, còn Q đi xe của anh L về, rủ S và T1 đi trộm cắp tài sản, S và T1 đồng ý. Q chuẩn bị 01 kìm cộng lực, 01 dao quắm hàn tuýp sắt để ở giá để chân bên phải của xe và 01 chiếc vam Q mang theo để trong túi quần mặc trên người. T1 điều khiển xe mô tô của anh L chở Q và S đi từ nhà trọ ở thôn ĐC, xã VL theo hướng trục đến xã Tây S, huyện KX tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn đường thuộc thôn Quyết Tiến, xã Tây S, Q phát hiện nhà anh L Ngọc T2, cổng chỉ khóa bằng chiếc khóa dây nên bảo T1 dừng lại. Q cầm kìm cộng lực cắt đứt khóa dây, ném khóa xuống sông trước nhà anh T2 rồi mở cổng đi vào sân. Q quan sát thấy có một gian lán bên cạnh nhà cổng không khóa nên đi vào tiếp tục dùng kìm cắt đứt khóa dây, phát hiện bên trong có 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đen, dán tem màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát 17B7-516.13 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu đen, biển kiểm soát 17B7-124.12. Q lần lượt dắt hai xe mô tô ra đường rồi sử dụng chiếc vam mang theo phá khóa điện hai xe mô tô. Sau đó, Q mang kìm để xe lên xe mô tô Wave S do T1 điều khiển, dắt xe HONDA BLADE đưa cho S điều khiển, còn Q điều khiển xe HONDA VISION cùng đi về đường vành đai đi hướng thành phố Thái Bình. Khi đi cách đường vành đai khoảng 50m, Q, S và T1 dừng lại, Q tháo 02 chiếc biển kiểm soát của 02 xe mô tô và 02 tấm gương chiếu hậu của xe HONDA VISION, S tháo 02 gương chiếu hậu của xe HONDA BLADE đưa cho Q. Q ném 02 chiếc biển số và 04 chiếc gương chiếu hậu xuống sông T2 cạnh đường. Sau đó cả ba điều khiển xe lên đường vành đai đi về xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình. Khi đến địa phận thôn Tâm Lạc 2, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, Q và S dừng lại, Q kiểm tra trong cốp xe HONDA BLADE có 01 ví nam, bên trong ví gồm giấy tờ cá nhân và số tiền 3.000.000 đồng, Q lấy hết tiền trong ví rồi ném ví xuống sông cạnh đường đi. Q tiếp tục kiểm tra trong cốp xe HONDA VISION có 01 ví nữ, bên trong ví có giấy tờ cá nhân và số tiền 5.000.000 đồng. Q lấy hết tiền trong ví và để ví ở hộc xe sau đó đi về nhà trọ ở thôn ĐC, xã VL, huyện KX. Lúc này, bị cáo T đang ngủ trong phòng trọ, S gọi T ra ngoài nói “Mày hộ anh, cho anh vất nhờ hai con xe xuống nhà mày”. T biết hai

chiếc xe mô tô trên do S, T1, Q đi trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý cho gửi xe. S nói thêm “vừa đi xe đâm vào cục bê tông” rồi đi vào phòng ngủ. Q điều khiển xe HONDA VISION, T1 điều khiển xe HONDA BLADE, T điều khiển xe WAVE về nhà T. Trên đường đi đến cầu Tân Lễ, xã VL, huyện KX, Q ném chiếc ví nữ ở trong xe HOND VISION xuống sông. Về đến nhà T, Q và T1 giấu hai chiếc xe mô tô trộm cắp của anh T2 vào trong lán rồi cả ba quay lại nhà trọ. Q lấy số tiền trộm cắp được ở trong 2 ví ra, cầm ở tay và nói với S, T1 “đây tiền tất cả đây”, S nói “thôi cứ cất đi”, Q không đếm mà cho tiền vào túi rồi cùng S và T ngủ ở nhà trọ. Số tiền trộm cắp được Q đã chi tiêu chung cho cả nhóm hết. Ngày hôm sau, T chở Q về nhà dùng tô vít tháo yếm, mặt nạ và giá đèn hàng của xe HONDA BLADE giấu vào góc lán. Ngày 23/3/2022, anh Lương Văn T2 có đơn trình báo. Ngày 25/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KX đã triệu tập Lê Hồng Q và Phạm Quang T1 lên làm việc còn Nguyễn Thanh S bỏ trốn đến ngày 16/4/2022 bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KX.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Lương Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KX thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu đen, không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đen, dán tem màu đỏ, đen, trắng, không có biển kiểm soát, không có cánh yếm, mặt nạ xe, không có gương chiếu hậu; 01 bảo vệ lốc máy xe mô tô bằng kim loại màu trắng; 01 mặt nạ xe mô tô màu đen, phía trước có dòng chữ HONDA màu trắng; 01 giá đèn hàng giữa của xe mô tô bằng kim loại màu trắng, bên trên có dán dòng chữ BLADE màu đỏ; 01 cánh yếm bên phải của xe mô tô bằng nhựa màu đen, mặt ngoài của cánh yếm có dán tem màu đỏ, trắng; 01 miếng ốp dưới cánh yếm bên trái của xe mô tô bằng nhựa màu đen đã bị nứt vỡ dài 16cm; 01 miếng ốp phía dưới của giá đèn hàng giữa xe mô tô bằng nhựa màu đen; 02 móc treo hàng của xe mô tô bằng kim loại màu trắng.

Thu giữ tại nhà trọ của Nguyễn Thanh S 01 đoạn tuýp sắt dài 01m, một đầu hàn lưỡi dao quắm; 01 đoạn tuýp sắt dài 1,5m, một đầu hàn lưỡi dao bầu.

Số tiền trộm cắp được trong hai chiếc ví: Các bị cáo không đếm cụ thể, bị cáo Q khai số tiền khoảng 5.000.000 đồng, bị cáo S khai số tiền khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo trộm cắp được trong hai chiếc ví là 8.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 29/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện KX kết luận: Tại thời điểm ngày 23/3/2022, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu đen, biển kiểm soát 17N7-124.12, xe đăng ký năm 2014 có giá trị 12.600.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen, biển kiểm soát 17B7-516.13, xe đăng ký năm 2022 có giá trị 16.800.000 đồng; 02 gương chiếu hậu nguyên bản của xe mô tô HONDA VISION có giá trị 320.000 đồng; 02 gương chiếu hậu nguyên bản của xe mô tô

HONDA BLADE có giá trị 290.000 đồng; 01 chiếc ví da nam, dạng gấp, màu vàng, ví mua năm 2010 có giá trị 20.000 đồng; 01 ví da nữ màu vàng, có nắp và 01 cúc bấm trên nắp, ví mua năm 2017 có giá trị 40.000 đồng; 02 chiếc khóa dây hiệu Việt Tiệp, thân khóa bằng đồng, khóa mua năm 2016 giá trị 80.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 30.150.000 đồng.

**Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện KX, tỉnh Thái Bình quyết định:**

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên bố tội danh và quyết định xử phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lê Hồng Q và Phạm Quang T1, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 12/9/2022, bị cáo Lương Văn T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã kết luận và trình bày, bản thân bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế nên đã phạm tội. Quá điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn T. Sửa bản án sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện KX, tỉnh Thái Bình giảm hình phạt cho bị cáo Lương Văn T từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lương Văn T: Bị cáo Lương Văn T biết nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, biển kiểm soát 17B7-516.13 giá trị 16.800.000 đồng và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát 17B7-124.12 giá trị 12.600.000 đồng do các bị cáo Lê Hồng Q, Nguyễn

Thanh S, Phạm Quang T1 trộm cắp được mà có nhưng bị cáo T vẫn đồng ý cho các bị cáo Lê Hồng Q, Nguyễn Thanh S, Phạm Quang T1 cất giấu hai chiếc xe mô tô trên tại gia đình bị cáo nhằm tránh sự phát hiện của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an tại địa phương, tạo điều kiện cho những tội phạm khác thực hiện, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Tuy nhiên, xử phạt bị cáo mức án 01 năm 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi vụ việc bị phát hiện, bị cáo đã giao nộp tài sản để trả cho bị hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[2] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lương Văn T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn T, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện KX, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với bị cáo Lương Văn T.

**2.** Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

**3.** Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- CA, VKS, TA, CCTHADS h. KX;
- UBND xã TT, h. KX;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**Nguyễn Thị Phương Thảo**